

Số: 128/2024/QĐST-DS

Cái Bè, ngày 22 tháng 11 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 557/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2024;

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

\* **Nguyên đơn:** Anh **Lê Hồng P**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: **Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.**

Đại diện ủy quyền: Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1965.

Địa chỉ: **Ấp A, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.**

\* **Bị đơn:** Chị **Nguyễn Thị Ngọc T**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: **Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.**

**2/ Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Chị **Nguyễn Thị Ngọc T** trả cho anh **Lê Hồng P** số tiền là 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu) đồng. Trả 01 lần vào ngày 28/11/2024.

Kể từ ngày anh **P** có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị **T** chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải chịu thêm lãi suất theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

- **Về án phí:** Anh **Lê Hồng P** tự nguyện chịu 3.750.000 (Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Anh đã nộp 3.750.000 (Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0016036 ngày 25/10/2024

của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xem như anh đã thi hành xong tiền án phí.

**3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Văn Nhịn**

*Mẫu số 38-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)*

**TÒA ÁN NHÂN DÂN.....<sup>(1)</sup>**

Số:...../...../QĐST-.....<sup>(2)</sup>

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng ..... năm.....

**QUYẾT ĐỊNH**

**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày.....tháng.....năm ..... về việc các đương sự thoả

thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:..../..../TLST-.....<sup>(3)</sup>  
ngày...tháng... năm.....

### **XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:<sup>(4)</sup>

.....

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:<sup>(5)</sup>

.....

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

#### **THẨM PHÁN**

*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

#### **Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:**

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).

